

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm;

Ông Đàm Văn Hữu.

- **Thư ký phiên toà:** Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thị B C**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1999 tại B, thành phố L K, tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 9, Ấp 18, Gia Đình, xã B, thành phố L K, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chơ Ro; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Thở Đ, sinh năm 1980; con bà Thị T, sinh năm 1979; chồng: Chưa có; Con: có 2 con sinh năm 2020 và 2021 (*hiện đang sinh sống tại Trung Quốc*); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu tìm kiếm việc làm, Thị B C, sinh năm 1999, trú tại Ấp 18 Gia Đình, xã B, thành phố L K, tỉnh Đ đã lên mạng xã hội tìm hiểu và được một

đối tượng không rõ thông tin, lại lịch giới thiệu cho công việc bên Trung Quốc, tiền công là 3.000 CNY/tháng, chi phí đi lại sẽ trừ dần vào tiền lương. Ngày 29/6/2019, Thị B C được hướng dẫn đến tỉnh Lạng Sơn và được dẫn đi theo đường mòn sang Trung Quốc. Đến ngày 12/9/2022, C nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực biên giới thuộc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và bị lực lượng tuần tra của Đồn Biên phòng N - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2025/QĐ-XPHC đối với Thị B C về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 4.000.000 đồng, Thị B C đã chấp hành xong và trở vào Đ là quê của bị cáo.

Khoảng tháng 02/2023, Thị B C tiếp tục xuất cảnh trái phép qua đường mòn biên giới thuộc tỉnh Lạng Sơn theo hướng dẫn của 01 đối tượng quen biết qua mạng xã hội, đến ngày 20/4/2023, bị cáo nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực mốc 857 thuộc địa phận xóm Khưa Thoang, xã L Q, huyện H L, tỉnh C và bị lực lượng tuần tra của Đồn Biên phòng cửa khẩu L V phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSCB-P1 ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Thị B C về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về nhập cảnh là đúng.

Bị cáo cho rằng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có việc làm ổn định nên năm 2019 đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, trong quá trình làm thuê tại một xưởng sản xuất dày dếp, bị cáo có cảm tình và chung sống với một người đàn ông Trung Quốc nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2020, 2021 bị cáo sinh hai con trai cho người đàn ông này. Vì gia đình, bố mẹ ở Việt Nam, nên bị cáo vẫn nhập cảnh trái phép để về quê thăm gia đình cũng như làm giấy tờ tùy thân. Vì lý do đó, mà bị cáo đã bị C quan chức năng của Việt Nam xử phạt vi phạm hành chính cũng như xử lý hình sự về hành vi nhập cảnh vào Việt Nam mà không thực hiện các thủ tục theo quy định. Bị cáo thừa nhận, khi bị Đồn Biên phòng N xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đã được giáo dục, nhắc nhở và ký cam kết về việc không vi phạm quy định về xuất, nhập cảnh trái phép. Nhưng do hoàn cảnh gia đình, nên bị cáo vẫn đi lại qua biên giới 2 nước, mà không thực hiện các thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về chăm sóc gia đình và các con.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội, đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với Thị B C về tội: “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đại diện Viện Kiểm sát nhận định bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thị B C phạm tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*”.

Về hình phạt: Căn cứ Điều 347; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Thị B C từ 6 đến 9 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại hiệu OPPO đã bị hỏng, không hiển thị màn hình, chiếc điện thoại này bị cáo dùng vào việc liên lạc để xuất cảnh, nhập cảnh trái phép.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội, không có lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, Thị B C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho mình được hưởng mức án thấp nhất và hứa sau khi thi hành án xong sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Thị B C tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/4/2023; Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính ngày 12/9/2022; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung; Biên bản làm việc, lời khai của những người cùng nhập cảnh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/9/2022, Thị B C nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua đường mòn biên giới thuộc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và bị Đoàn Biên phòng N - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện và ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép. Đến ngày 20/4/2023, cùng với 10 người khác (trong đó có 1 trẻ nhỏ) bị cáo tiếp tục nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, qua khu vực mốc 857 thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu L V phát hiện, bắt quả tang.

Các chứng cứ của vụ án cho thấy: ngày 12/9/2022, Thị B C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Xét thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không có, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Do tại địa phương bị cáo không có việc làm ổn định, nên đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, sau đó nhập cảnh trái phép quay trở về Việt Nam để thăm gia đình và làm giấy tờ tùy thân, bị cáo biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Việc bị cáo tự ý xuất, nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các C quan chức năng tiềm ẩn nguy C phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động quản lý, chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới.

Đi làm, kiếm tiền là nhu cầu hết sức chính đáng của các công dân, nhất là ở nơi cuộc sống còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, việc công dân Việt Nam xuất nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, tác động không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo và mỗi người dân phải hiểu biết pháp luật, không xuất nhập cảnh trái phép để không phải nhận những hậu quả đáng tiếc cho bản thân và gia đình. Trong vụ án này, rõ ràng bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, vì ngày 12/9/2022 khi bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Ngọc Côn xử phạt 4.000.000đ, về hành vi nhập cảnh trái phép, bị cáo đã được giáo dục, nhắc nhở về ý thức chấp hành pháp luật, nhưng sau khi giải quyết

công việc riêng, bị cáo đã xuất cảnh trái phép qua tỉnh Lạng Sơn để vào Trung Quốc. Đến ngày 20/4/2023 khi nghe tin bố đẻ ở Đ bị ốm, bị cáo lại tiếp tục nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có ý thức chấp hành quy định pháp luật của Việt Nam, bản thân thiếu suy nghĩ, chủ quan khi thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Thị B C đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Ngày 12/9/2022 bị Đoàn Biên phòng N - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”, mức phạt tiền 4.000.000 đồng. (*Đã nộp phạt xong*).

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để xử lý nghiêm người phạm tội, đồng thời tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân về trách nhiệm phòng và chống hành vi xuất, nhập cảnh trái phép.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K do không liên quan đến hành vi “Vi phạm quy định về nhập cảnh” nên trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (*đã bị hỏng, không hiển thị màn hình*), bị cáo khai nhận được sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội như liên lạc, trao đổi với người môi giới để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng đã tổ chức cho Thị B C nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

10 công dân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam cùng với Thị B C, do là vi phạm lần đầu tiên, nên đã được Đoàn Biên phòng cửa khẩu L V - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thị B C phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

Căn cứ Điều 347; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Thị B C 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 20/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã bị hỏng, không hiển thị màn hình), ĐTDĐ của Thị B C”. Mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Hoàng T T, bị can Thị B C và dấu của C quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- *Trả lại cho bị cáo Thị B C:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K của Thị B C”. Mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Hoàng T T và dấu của C quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 129 ngày 20 tháng 6 năm 2023.

3. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thị B C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo Thị B C có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng ANĐCA tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Phòng PC10 CA tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thạch An;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang